

Số: 95 /CBTT-BCV

Cao Bằng, ngày 23 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO

Mã chứng khoán: BCV

Địa chỉ: Số 001, Phố Kim Đồng, Phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206 3955 789

Email: banggiangbcv@gmail.com

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Thông tin Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được đăng tải trên Website của Công ty tại đường dẫn: <http://ksbanggiangcaobang.com.vn/vi/news/cong-bo-thong-tin/>

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/4/2026 tại đường dẫn: <http://ksbanggiangcaobang.com.vn/vi/news/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu VT./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIAM ĐỐC



Tạ Quang Thành

Số: 93/BB-ĐHĐCĐ

Cao Bằng, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Công ty - Số 001 phố Kim Đồng, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng. Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

A. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO

Địa chỉ trụ sở chính: Số 001 phố Kim Đồng, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng
Mã số doanh nghiệp: 4800130044 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 01/9/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/8/2024.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Đại diện cổ đông đủ điều kiện được mời tham dự đại hội có 105 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 1.800.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO.

Thành phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO có:

1. Ông: Đặng Xuân Tuyên - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại công ty - Đại diện được ủy quyền biểu quyết số cổ phần của Tổng công ty khoáng sản - TKV.

2. Ông: Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

3. Ông: Đỗ Văn Thắng - Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Cao Bằng - Thành viên HĐQT Công ty - Đại diện được ủy quyền biểu quyết số cổ phần của Tỉnh ủy Cao Bằng.

4. Ông: Lê Văn Miều - Chánh Văn phòng tỉnh ủy Cao Bằng

5. Ông: Vương Văn Hường - Phó trưởng phòng kinh doanh Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Thành viên Hội đồng quản trị công ty.

6. Ông: Tạ Quang Thành - Thành viên HĐQT - Giám đốc công ty

7. Bà: Nguyễn Thị Ngọc Anh - Trưởng phòng tài chính Đảng - Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng - Trưởng ban kiểm soát công ty.

8. Ông: Nguyễn Lệnh An - Chuyên viên phòng nghiệp vụ V Thanh tra tỉnh Cao Bằng - Thành viên Ban kiểm soát công ty.

9. Bà: Đào Thị Vân Anh - Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Thành viên Ban kiểm soát công ty.

10. Bà: Nông Kiều Trang - Chuyên viên phòng Tài chính Đảng - Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

* Các cổ đông và đại diện cho các cổ đông khác của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO.

C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thảo luận, thông qua và phê duyệt những nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
4. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025; phương án phân phối lợi nhuận và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026;
5. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả lương quản lý, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026;
6. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
7. Việc huỷ tư cách công ty đại chúng và huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống Upcom;
8. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028;
9. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028;
10. Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
11. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty lần thứ sáu;
12. Sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị công ty;
13. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông

Bà: Lục Thị Yên - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành (có báo cáo đính kèm). Nội dung cơ bản của kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

* Tính đến 15h ngày 23/3/2026 theo xác nhận của Tổng công ty bù trừ Chứng khoán Việt Nam:

- Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO: 105 cổ đông trong đó có 02 tổ chức và 103 cá nhân trong nước.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO: 1.800.000 cổ phần.

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 105 cổ đông sở hữu 1.800.000 cổ phần (trương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)

* Tính đến 09h00 ngày 23/4/2026 thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Số đại biểu là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền họp lệ tham dự ĐHĐCĐ là

04 người, sở hữu và đại diện cho 1.686.000 cổ phần, đạt 93,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO.

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

II. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Bà: Nguyễn Thị Tùng Linh - Ban tổ chức điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

III. Thực hiện Quy chế tổ chức Đại hội.

Bà: Nguyễn Thị Tùng Linh - Ban tổ chức Đại hội trình bày Quy chế tổ chức Đại hội và chương trình Đại hội.

IV. Giới thiệu Chủ tọa

Bà Nguyễn Thị Tùng Linh - Ban tổ chức Đại hội giới thiệu ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO là chủ tọa ĐHĐCĐ.

V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban thư ký ĐHĐCĐ

1. Giới thiệu Ban thư ký Đại hội

Để ghi lại diễn biến của Đại hội và dự thảo Nghị quyết của Đại hội, căn cứ Điểm c, Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty, chủ tọa Đại hội đã giới thiệu Ban thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Tùng Linh - Thư ký Công ty - Trưởng Ban
- Bà Đinh Thị Huyền - Lễ tân trưởng - Thành viên

2. Biểu quyết thông qua Ban thư ký Đại hội

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Ban thư ký:

* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu tán thành: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu*

- *Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban thư ký Đại hội.

VI. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết, ban bầu cử

1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết, ban bầu cử

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, chủ tọa Đại hội giới thiệu thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết, ban bầu cử ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 03 người, trong đó 01 Trưởng ban và 02 thành viên như sau:

- Bà: Lục Thị Yên - Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Trưởng ban
- Bà: Đinh Khánh Chi - Nhân viên lễ tân - Thành viên
- Bà: Đinh Thị Biền - Nhân viên phòng Hành chính Tổng hợp - Thành viên

2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết, ban bầu cử

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết, ban bầu cử.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết, ban bầu cử.

VII. Biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

VIII. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tịch HĐQT trình bày Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. (Có nội dung chi tiết chương trình kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

IX. Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Ông Tạ Quang Thành - Giám đốc Công ty trình bày báo cáo số 48/BC-CTBG ngày 01/4/2026 về đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 (có báo cáo kèm theo).

1. Kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2025	TH năm 2024	TH năm 2025	% so với cùng kỳ	% so với KH năm
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	16.800	15.036	25.614	170,35	152,46
2	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.029	2.591	3.297	127,25	108,85
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.020	351	603	171,79	59,11
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	816	351	603	171,79	73,90
5	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr. đồng	2.621	2.362	2.580	109,23	98,44
6	Lao động SD bình quân	Người	28	27	28	103,70	100
7	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng.th	7,0	7,3	7,6	104,11	108,57
8	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng.th	7,8	7,8	7,7	98,72	98,72
9	Các sản phẩm chủ yếu						

9.1	Doanh thu ăn uống	Tr.đồng	7.400	5.454	6.785	124,40	91,69
9.2	Doanh thu phòng nghỉ	Tr. đồng	3.750	3.750	3.613	96,35	96,35
9.3	Doanh thu hội trường	Tr. đồng	350	798	734	91,98	209,71
9.4	Doanh thu lễ hành	Tr. đồng	2.200	687	10.719	1560,26	487,22
9.5	DT địa điểm + thu khác	Tr. đồng	3.100	3.530	3.763	106,60	121,39

1. 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr. đ	16.800	17.200	102,38
2	Nộp ngân sách	Tr. đ	3.022	2.915	96,46
3	Lợi nhuận	Tr. đ	1.020	309	30,29
4	Tiền lương bình quân	Tr. đ	7,0	7,3	104,28
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr. đ	2.621	2.737	104,42
6	Các sản phẩm chủ yếu				
6.1	DT dịch vụ ăn uống	Tr. đ	7.400	6.500	87,84
6.2	DT dịch vụ phòng nghỉ	Tr. đ	3.750	3.700	98,67
6.3	DT hội trường	Tr. đ	350	350	100,0
6.4	DT lễ hành du lịch	Tr. đ	2.200	3.500	159,09
6.5	DT địa điểm + khác	Tr.đ	3.100	3.150	101,61

X. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026

Ông Nguyễn Văn Viên thay mặt HĐQT Công ty trình bày báo cáo số 49/BC-HĐQT ngày 01/4/2026 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 (có báo cáo kèm theo).

XI. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh thay mặt Ban kiểm soát Công ty trình bày báo cáo số 50/BC-BKS ngày 01/4/2026 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 (có báo cáo kèm theo).

XII. Báo cáo tài chính được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026; Kết quả thực hiện chi trả lương quản lý, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026;

Bà Lục Thị Yên - Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty trình bày tờ trình số 51/BC-CTBG ngày 01/4/2026 về việc thông qua BCTC năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026; Tờ trình số 53/TTr-CTBG ngày 01/4/2026 về việc thông qua kết quả thực hiện chi trả lương quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (có tờ trình kèm theo).

1. Báo cáo tài chính năm 2025

Bảng cân đối kế toán:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tổng tài sản	Đồng	22.631.735.236	21.562.120.324
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	8.977.682.110	8.009.653.440
2	Tài sản dài hạn	Đồng	13.654.053.126	13.552.466.884
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	22.631.735.236	21.562.120.324
1	Nợ phải trả	Đồng	7.045.933.944	6.579.711.510
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	15.585.801.292	14.982.408.814
	Tr.đó: Vốn điều lệ	Đồng	18.000.000.000	18.000.000.000
	LNST chưa phân phối	Đồng	603.392.478	351.159.547

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2025: 603.392.478đ

Do Công ty đang lỗ lũy kế là 3.144.976.146đ nên không thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2025, năm 2026 và trích lập các quỹ.

3. Kết quả thực hiện chi trả lương quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2025. Kế hoạch chi trả lương quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

+ Thực hiện chi trả lương quản lý năm 2025:

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2025	TH năm 2025
1	Giám đốc	1	179.484.000đ	158.454.000đ
2	Phó Giám đốc	1	170.820.000đ	150.430.000đ
Tổng cộng			350.304.000đ	308.884.000đ

Việc chi trả lương cho quản lý năm 2025 thấp hơn so với kế hoạch là do từ tháng 1 đến tháng 5 công ty chi trả lương theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và từ tháng 6 đến tháng 12 công ty chi trả lương theo quyết định số 1144/QĐ-Vimico ngày 18/11/2024 về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương công ty mẹ - Tổng công ty khoáng sản - TKV.

+ Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ nghị quyết số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Công ty chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS bằng 50% kế hoạch năm cụ thể:

T	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
2	Thành viên HĐQT	13.430.000	3	20	2.686.000	96.696.000
3	Trưởng ban kiểm soát	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
4	Thành viên ban kiểm soát	12.668.000	2	20	2.534.000	60.816.000
Tổng cộng						229.296.000

$$229.296.000đ \times 50\% = 114.648.000đ$$

Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng./.

Tương ứng:

Tt	Chức danh	KH Phụ cấp cả năm (đ)	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (%)	Thực hiện chi trả (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	35.892.000	1	50	17.946.000
2	Thành viên HĐQT	96.696.000	3	50	48.384.000
3	Trưởng ban kiểm soát	35.892.000	1	50	17.946.000
4	Thành viên ban kiểm soát	60.816.000	2	50	30.408.000
Tổng cộng					114.648.000

+ Kế hoạch chi trả lương quản lý năm 2026

Chức danh	Số người	KH năm 2026
Giám đốc	1	192.000.000đ
Phó Giám đốc	1	183.000.000đ
Tổng cộng		375.000.000đ

+ Đề xuất mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-VIMICO ngày 18/11/2024 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Hội đồng quản trị dự thảo mức phụ cấp bằng 20% mức lương tháng áp dụng cho các chức danh chuyên trách tương ứng (Chủ tịch HĐQT tương ứng Giám đốc, Thành viên HĐQT tương ứng Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát tương ứng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát tương ứng Kế toán trưởng) như sau:

T	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
2	Thành viên HĐQT	13.430.000	3	20	2.686.000	96.696.000
3	Trưởng ban kiểm soát	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
4	Thành viên ban kiểm soát	12.668.000	2	20	2.534.000	60.816.000
Tổng cộng						229.296.000

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức chi trả thực tế sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

XIII. Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày tờ trình số 54/TTr-CTBG ngày 01/4/2026 về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (có tờ trình kèm theo).

XIV. Huỷ tư cách công ty đại chúng và huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống Upcom

Ông Tạ Quang Thành thay mặt HĐQT Công ty trình bày tờ trình số 55/TTr-CTBG ngày 01/4/2026 về việc huỷ tư cách công ty đại chúng và huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống Upcom (có tờ trình kèm theo).

XV. Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Ông Nguyễn Văn Viên thay mặt HĐQT Công ty trình bày tờ trình số 56 /TTr-CTBG ngày 01/4/2026 và tờ trình số 74/TTr-CTBG ngày 08/4/2026 về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tịch HĐQT; ông Đỗ Văn Thắng - Thành viên HĐQT và ông Nguyễn Lệnh An - Thành viên Ban kiểm soát (có tờ trình kèm theo).

XVI. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028

Ông Nguyễn Văn Viên thay mặt HĐQT Công ty trình bày tờ trình 58/TTr-CTBG ngày 01/4/2026 và tờ trình số 74/TTr-CTBG ngày 8/4/2026 về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 và Quy chế bầu cử (có tờ trình và quy chế kèm theo).

XVII. Thảo luận, biểu quyết việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS, danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS, quy chế bầu cử

1. Đại hội biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS các ông, bà có tên sau:

+ Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty khoáng sản - TKV - Chủ tịch HĐQT

+ Ông Đỗ Văn Thắng - Ủy viên Ban thường vụ tỉnh uỷ - Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ Cao Bằng - Thành viên HĐQT

+ Ông Nguyễn Lệnh An - Chuyên viên phòng nghiệp vụ V thanh trả tỉnh Cao Bằng - Thành viên BKS.

* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu tán thành: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu*

- *Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS.

2. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

3. Đại hội biểu quyết thông qua quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí thông qua quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

XVIII. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028

Bà Lục Thị Yến - Trưởng ban kiểm phiếu bầu cử hướng dẫn bầu cử, phát phiếu bầu, kiểm phiếu bầu.

XIX. Thông qua kết quả bầu cử HĐQT, kết quả biểu quyết

Bà Lục Thị Yên - Thay mặt Ban bầu cử, ban kiểm tra kết quả biểu quyết trình bày biên bản bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 và biên bản biểu quyết các vấn đề tại Đại hội (có biên bản kèm theo).

1. Kết quả bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

+ Ông Đặng Xuân Tuyên - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty khoáng sản - TKV - Thành viên HĐQT công ty

+ Ông Lê Văn Miều - Chánh văn phòng tỉnh uỷ Cao Bằng - Thành viên HĐQT công ty

+ Bà Nông Kiều Trang - chuyên viên phòng tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh uỷ Cao Bằng - Thành viên Ban kiểm soát công ty

2. Biểu quyết các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ

Các cổ đông biểu quyết các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

XX. Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Ông Nguyễn Văn Viên thay mặt HĐQT Công ty trình bày tờ trình số 57/TTr-CTBG ngày 01/4/2026 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

1. Tổng số ngành nghề kinh doanh của công ty sau rà soát: 95 ngành nghề, cụ thể:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
5	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
6	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
7	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
8	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
10	In ấn	1811
11	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
13	Xây dựng nhà để ở	4101
14	Xây dựng nhà không để ở	4102
15	Xây dựng công trình điện	4221
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19	Xây dựng công trình thủy	4291
20	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22	Phá dỡ	4311
23	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
26	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

27	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
30	Bán buôn thực phẩm	4632
31	Bán buôn đồ uống	4633
32	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
33	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
34	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
35	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
36	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
37	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663
38	Bán buôn tổng hợp	4690
39	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn	4711
40	Bán lẻ tổng hợp khác	4719
41	Bán lẻ lương thực	4721
42	Bán lẻ thực phẩm	4722
43	Bán lẻ đồ uống	4723
44	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4724
45	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
46	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
47	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4761
48	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao	4762
49	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
50	Vận tải hành khách đường sắt	4911
51	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
52	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
54	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
56	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
57	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
58	Bốc xếp hàng hóa	5224
59	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
60	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
61	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
62	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú	5530
63	Cơ sở lưu trú khác	5590
64	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
65	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
66	Dịch vụ ăn uống khác	5629
67	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
68	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống	5640
69	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619

70	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
71	Quảng cáo	7310
72	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
73	Cho thuê xe có động cơ	7710
74	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
75	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
76	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
77	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
78	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm	7810
79	Cung ứng lao động tạm thời	7821
80	Đại lý lữ hành	7911
81	Điều hành tua du lịch	7912
82	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
83	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
84	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
85	Dịch vụ đóng gói	8292
86	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
87	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
88	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
89	Sửa chữa, bảo dưỡng giày, dép, hàng da và giả da	9523
90	Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
91	Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
92	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610
93	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác	9622
94	Dịch vụ spa và xông hơi	9623
95	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690

2. Bỏ 10 ngành nghề không tồn tại trên hệ thống gồm:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
2	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
3	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
4	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
5	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
6	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
7	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
8	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
9	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
10	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

3. Bỏ 5 ngành nghề không đăng ký kinh doanh theo giấy phép ĐKKD cũ gồm:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2	Xây dựng công trình đường sắt	4211
3	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
5	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ và các dịch vụ liên quan	9630

4. Đăng ký bổ sung mới 06 ngành nghề sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
2	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú	5530
3	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống	5640
4	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác	9622
5	Dịch vụ spa và xông hơi	9623
6	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690

XXI. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ sáu

Ông Tạ Quang Thành thay mặt HĐQT Công ty trình bày tờ trình số 59/TTr-CTBG ngày 01/4/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ sáu gồm:

Mục 1, Điều 2; mục 6, Điều 2; Mục 2, Điều 4; Mục 3, Điều 14; Khoản 6, Điều 26; Điểm n, khoản 3, Điều 27; Điểm b, khoản 4, Điều 35; Mục 1, Điều 62.

XXII. Sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị

Ông Nguyễn Văn Viên thay mặt HĐQT Công ty trình bày tờ trình số 60/TTr-CTBG ngày 01/4/2026 về việc sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị gồm:

Mục 1, Điều 2; Điểm n, mục 3, Điều 9.

XXIII. Biểu quyết các nội dung tại Đại hội

Bà Lục Thị Yên - Trưởng ban biểu quyết kết quả biểu quyết trình bày biên bản kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội như sau:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ thông qua	Tỷ lệ không thông qua
1	Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và KHSXKD năm 2026	100%	
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026	100%	
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động	100%	

	năm 2026		
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026	100%	
5	Kết quả thực hiện chi trả lương quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026	100%	
6	Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	100%	
7	Việc huỷ tư cách công ty đại chúng và huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống Upcom	100%	
8	Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty	100%	
9	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ sáu	100%	
10	Thông qua quy chế nội bộ về quản trị	100%	
11	Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình cải tạo, sửa chữa khách sạn Bằng Giang	100%	

XXIV. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ

Bà Nguyễn Thị Tùng Linh - Thay mặt Ban Thư ký ĐHĐCĐ lên trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

1. Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ:

- Ý kiến thảo luận về Biên bản Đại hội - Không
 - Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

2. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ:

- Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 1.686.000 phiếu/1.686.000 phiếu

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/1.686.000 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

XXV. Bế mạc ĐHĐCĐ.

Ông Nguyễn Văn Viên - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang, Cao Bằng - VIMICO.

Toàn văn Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang, Cao Bằng - VIMICO đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 11h00 ngày 23/4/2026 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang, Cao Bằng - VIMICO kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 01 bản lưu tại Trụ sở chính của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông bế mạc lúc 11h00' ngày 23/4/2026.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tùng Linh

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐHĐCĐ
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Viên

Số: 94/NQ-ĐHĐCĐ

Cao Bằng, ngày 23 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẰNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI
BẰNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2026;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO ngày 23/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các nội dung sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2025	TH năm 2024	TH năm 2025	% so với cùng kỳ	% so với KH năm
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	16.800	15.036	25.614	170,35	152,46
2	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.029	2.591	3.297	127,25	108,85
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.020	351	603	171,79	59,11
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	816	351	603	171,79	73,90
5	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr. đồng	2.621	2.362	2.580	109,23	98,44
6	Lao động SD bình quân	Người	28	27	28	103,70	100
7	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng.th	7,0	7,3	7,6	104,11	108,57
8	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng.th	7,8	7,8	7,7	98,72	98,72

9	Các sản phẩm chủ yếu						
9.1	Doanh thu ăn uống	Tr.đồng	7.400	5.454	6.785	124,40	91,69
9.2	Doanh thu phòng nghỉ	Tr. đồng	3.750	3.750	3.613	96,35	96,35
9.3	Doanh thu hội trường	Tr. đồng	350	798	734	91,98	209,71
9.4	Doanh thu lễ hành	Tr. đồng	2.200	687	10.719	1560,26	487,22
9.5	DT địa điểm + thu khác	Tr. đồng	3.100	3.530	3.763	106,60	121,39

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr. đ	16.800	17.200	102,38
2	Nộp ngân sách	Tr. đ	3.022	2.915	96,46
3	Lợi nhuận	Tr. đ	1.020	309	30,29
4	Tiền lương bình quân	Tr. đ	7,0	7,3	104,28
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr. đ	2.621	2.737	104,42
6	Các sản phẩm chủ yếu				
6.1	DT dịch vụ ăn uống	Tr. đ	7.400	6.500	87,84
6.2	DT dịch vụ phòng nghỉ	Tr. đ	3.750	3.700	98,67
6.3	DT hội trường	Tr. đ	350	350	100,0
6.4	DT lễ hành du lịch	Tr. đ	2.200	3.500	159,09
6.5	DT địa điểm + khác	Tr.đ	3.100	3.150	101,61

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; phương án trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch trả cổ tức năm 2026

4.1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

+ Bảng cân đối kế toán:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối năm 31/12/2025	Số đầu năm 01/01/2025
I	Tổng tài sản	Đồng	22.631.735.236	21.562.120.324
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	8.977.682.110	8.009.653.440
2	Tài sản dài hạn	Đồng	13.654.053.126	13.552.466.884
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	22.631.735.236	21.562.120.324
1	Nợ phải trả	Đồng	7.045.933.944	6.579.711.510
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	15.585.801.292	14.982.408.814
	Tr.đó: Vốn điều lệ	Đồng	18.000.000.000	18.000.000.000
	LNST chưa phân phối	Đồng	603.392.478	351.159.547

4.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2025: 603.392.478đ

Do Công ty đang lỗ lũy kế là 3.144.976.146đ nên không thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2025, năm 2026 và trích lập các quỹ.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 5. Thông qua kết quả thực hiện chi trả lương quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026

5.1. Kết quả chi trả lương quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2025

+ Đại hội đồng cổ đông thống nhất chi trả lương quản lý năm 2025, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2025	TH năm 2025
1	Giám đốc	1	179.484.000đ	158.454.000đ
2	Phó Giám đốc	1	170.820.000đ	150.430.000đ
Tổng cộng			350.304.000đ	308.884.000đ

Việc chi trả lương cho quản lý năm 2025 thấp hơn so với kế hoạch là do từ tháng 1 đến tháng 5 công ty chi trả lương theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và từ tháng 6 đến tháng 12 công ty chi trả lương theo quyết định số 1144/QĐ-Vimico ngày 18/11/2024 về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương công ty mẹ - Tổng công ty khoáng sản - TKV.

+ Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ nghị quyết số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Công ty chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS bằng 50% kế hoạch năm cụ thể:

T T	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
2	Thành viên HĐQT	13.430.000	3	20	2.686.000	96.696.000
3	Trưởng ban kiểm soát	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
4	Thành viên ban kiểm soát	12.668.000	2	20	2.534.000	60.816.000
	Tổng cộng					229.296.000

$$229.296.000đ \times 50\% = 114.648.000đ$$

Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng./.

Tương ứng:

Tt	Chức danh	KH Phụ cấp cả năm (đ)	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (%)	Thực hiện chi trả (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	35.892.000	1	50	17.946.000
2	Thành viên HĐQT	96.696.000	3	50	48.384.000
3	Trưởng ban kiểm soát	35.892.000	1	50	17.946.000
4	Thành viên ban kiểm soát	60.816.000	2	50	30.408.000
	Tổng cộng				114.648.000

+ Kế hoạch chi trả lương quản lý năm 2026

Chức danh	Số người	KH năm 2026
Giám đốc	1	192.000.000đ
Phó Giám đốc	1	183.000.000đ
Tổng cộng		375.000.000đ

+ Đề xuất mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-VIMICO ngày 18/11/2024 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Hội đồng quản trị dự thảo mức phụ cấp bằng 20% mức lương tháng áp dụng cho các chức danh chuyên trách tương ứng (Chủ tịch HĐQT tương ứng Giám đốc, Thành viên HĐQT tương ứng Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát tương ứng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát tương ứng Kế toán trưởng) như sau:

T T	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
2	Thành viên HĐQT	13.430.000	3	20	2.686.000	96.696.000

3	Trưởng ban kiểm soát	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
4	Thành viên ban kiểm soát	12.668.000	2	20	2.534.000	60.816.000
	Tổng cộng					229.296.000

(Bảng chữ: Hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức chi trả thực tế sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành phối hợp với Ban kiểm soát công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty.

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính 2026 (từ 01/01/2026 đến 31/12/2026), bao gồm cả báo cáo soát xét niên độ 01/01/2026 đến 30/6/2026);

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 7. Thông qua huỷ tư cách công ty đại chúng và huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống Upcom

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc huỷ tư cách công ty đại chúng và huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống Upcom.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 8. Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

8.1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 với các ông, bà sau:

+ Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty khoáng sản - TKV - Chủ tịch HĐQT

+ Ông Đỗ Văn Thắng - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy - Trưởng ban Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy - Thành viên HĐQT

+ Ông Nguyễn Lệnh An - Chuyên viên phòng nghiệp vụ V Thanh tra tỉnh Cao Bằng

8.2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 với các ông, bà sau:

+ Ông Đặng Xuân Tuyên - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty khoáng sản - TKV - Thành viên HĐQT công ty

+ Ông Lê Văn Miêu - Chánh văn phòng tỉnh ủy Cao Bằng - Thành viên HĐQT công ty

+ Bà Nông Kiều Trang - Chuyên viên phòng Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng - Thành viên Ban kiểm soát công ty

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty:

9.1. Tổng số ngành nghề kinh doanh của công ty sau rà soát: 95 ngành nghề, cụ thể:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4	Xay sát và sản xuất bột thô	1061
5	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
6	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
7	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
8	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
10	In ấn	1811
11	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
13	Xây dựng nhà để ở	4101
14	Xây dựng nhà không để ở	4102
15	Xây dựng công trình điện	4221
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19	Xây dựng công trình thủy	4291
20	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22	Phá dỡ	4311
23	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
26	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
27	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
30	Bán buôn thực phẩm	4632
31	Bán buôn đồ uống	4633
32	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
33	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
34	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
35	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
36	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662

37	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663
38	Bán buôn tổng hợp	4690
39	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn	4711
40	Bán lẻ tổng hợp khác	4719
41	Bán lẻ lương thực	4721
42	Bán lẻ thực phẩm	4722
43	Bán lẻ đồ uống	4723
44	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4724
45	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
46	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
47	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4761
48	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao	4762
49	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
50	Vận tải hành khách đường sắt	4911
51	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
52	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
54	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
56	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
57	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
58	Bốc xếp hàng hóa	5224
59	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
60	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
61	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
62	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú	5530
63	Cơ sở lưu trú khác	5590
64	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
65	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
66	Dịch vụ ăn uống khác	5629
67	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
68	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống	5640
69	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
70	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
71	Quảng cáo	7310
72	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
73	Cho thuê xe có động cơ	7710
74	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
75	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
76	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

77	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
78	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm	7810
79	Cung ứng lao động tạm thời	7821
80	Đại lý lữ hành	7911
81	Điều hành tua du lịch	7912
82	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
83	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
84	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
85	Dịch vụ đóng gói	8292
86	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
87	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
88	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
89	Sửa chữa, bảo dưỡng giày, dép, hàng da và giả da	9523
90	Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
91	Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
92	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610
93	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác	9622
94	Dịch vụ spa và xông hơi	9623
95	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690

9.2. Bỏ 10 ngành nghề không tồn tại trên hệ thống gồm:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
2	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
3	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
4	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
5	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
6	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
7	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
8	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
9	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
10	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

9.3. Bỏ 5 ngành nghề không đăng ký kinh doanh theo giấy phép ĐKKD cũ gồm:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2	Xây dựng công trình đường sắt	4211

3	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
5	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ và các dịch vụ liên quan	9630

9.4. Đăng ký bổ sung mới 06 ngành nghề sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
2	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú	5530
3	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống	5640
4	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác	9622
5	Dịch vụ spa và xông hơi	9623
6	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ sáu

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty lần thứ sáu cụ thể như sau:

Mục 1, Điều 2; mục 6, Điều 2; Mục 2, Điều 4; Mục 3, Điều 14; Khoản 6, Điều 26; Điểm n, khoản 3, Điều 27; Điểm b, khoản 4, Điều 35; Mục 1, Điều 62.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị cụ thể như sau:

Mục 1, Điều 2; Điểm n, mục 3, Điều 9.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 12. Điều khoản thi hành

12.1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

12.2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

12.3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm

quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- UBCK (b/c)
- HĐQT, BKS, các cổ đông;
- Các phòng, ban Công ty;
- Website công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Viên



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

1. Thời gian: 8h00 ngày 23 tháng 4 năm 2026 (*Thứ năm*)
2. Địa điểm: Hội trường tầng 2 - Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO; Số 001- Phố Kim Đồng, Phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
8h00-8h30	I	Công tác chuẩn bị	
	1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban tổ chức
	2	Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu	Ban KT tư cách cổ đông
8h30-11h15	II	Khai mạc	
	1	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ	Ban KT tư cách cổ đông
	3	Trình bày Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ	Ban tổ chức
	4	Giới thiệu Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ	Ban tổ chức
	5	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban thư ký	Chủ tọa
	6	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS; kết quả biểu quyết	Chủ tọa
	7	Thông qua chương trình ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	III	Nội dung ĐHĐCĐ	
	1	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026	Giám đốc
	2	- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026	Chủ tịch HĐQT
	3	- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026	Trưởng BKS
4	Thông qua: - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 - Phương án trả cổ tức năm 2025 và KH trả cổ tức năm 2026 - Mức chi trả tiền lương quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2025; kế hoạch chi trả năm 2026	TP. Tài chính - Kế toán	
5	- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026	Trưởng BKS	
6	Thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng và hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống Upcom	Chủ tọa	
7	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Chủ tọa	
8	Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Chủ tọa	
9	Đại hội nghị giải lao		
10	Thảo luận của các cổ đông - Tiếp nhận ý kiến, trả lời ý kiến	Cổ đông	
11	- Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Chủ tọa	
12	- Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh	Chủ tọa	

	13	- Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu	Chủ tọa
	14	- Thông qua quy chế nội bộ về quản trị	Chủ tọa
	15	- Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	16	- Báo cáo kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
	17	- Trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
	18	- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
11h15-11h20	19	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025

I. Tình hình chung

Năm 2025, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, không thuận lợi, để lại không ít khó khăn đối với doanh nghiệp, nền kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO nói riêng. Mặc dù vậy trong năm 2025, toàn thể CBCNV Công ty đã khắc phục khó khăn ổn định sản xuất.

1. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty và Công đoàn Tổng công ty Khoáng sản trong điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khách sạn Bằng Giang có vị trí thuận tiện, nằm ngay trung tâm thành phố Cao Bằng, mặt tiền rộng, diện tích sân đỗ xe lớn. Giá cả phù hợp, đáp ứng được nhiều đối tượng khách hàng.

2. Khó khăn

Cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị của Công ty đã xuống cấp và không còn phù hợp, mặc dù đã được cải tạo sửa chữa, nâng cấp và thay thế, nhưng chưa đồng bộ nên chất lượng dịch vụ không cao.

Thời tiết trong năm thay đổi bất thường, mưa nhiều trong tháng 6 và 7, đặc biệt ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 10,11 gây ra vào cuối tháng 9 đầu tháng 10 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã xảy ra mưa lớn diện rộng với trận lũ lịch sử gây ngập lụt nghiêm trọng toàn bộ vùng hạ lưu địa bàn gây thiệt hại lớn về tài sản đối với Công ty và cho tỉnh Cao Bằng, nhiều tuyến đường quốc lộ và tỉnh lộ bị chia cắt, làm gián đoạn lưu thông kết nối với các địa phương khác, thời gian khắc phục kéo dài khiến các dịch vụ bị hoãn hủy bất khả kháng.

Đội ngũ lao động có chuyên môn nghiệp vụ còn thiếu, khả năng sáng tạo trong công việc còn hạn chế chưa phát huy được hết thế mạnh công ty. Các bộ phận chưa có sự nhạy bén, chủ động trong việc tiếp cận nắm bắt xu thế nhu cầu tiêu dùng sản phẩm dịch vụ của khách.

Hệ thống phòng ăn và bếp nhà hàng thường xuyên bị ngập lụt, chưa được xử lý triệt để do thiếu nguồn kinh phí, khách hàng sử dụng dịch vụ phàn nàn và không tạo cảm giác thoải mái.

II. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH Năm 2025	TH năm 2024	TH năm 2025	% so với cùng kỳ	% so với KH năm
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	16.800	15.036	25.614	170,35	152,46
2	Nộp ngân sách	Tr. đồng	3.029	2.591	3.297	127,25	108,85
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.020	351	603	171,79	59,11
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	816	351	603	171,79	73,90
5	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr. đồng	2.621	2.362	2.580	109,23	98,44
6	Lao động SD bình quân	Người	28	27	28	103,70	100
7	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng.th	7,0	7,3	7,6	104,11	108,57
8	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng.th	7,8	7,8	7,7	98,72	98,72
9	Các sản phẩm chủ yếu						
9.1	Doanh thu ăn uống	Tr.đồng	7.400	5.454	6.785	124,40	91,69
9.2	Doanh thu phòng nghỉ	Tr. đồng	3.750	3.750	3.613	96,35	96,35
9.3	Doanh thu hội trường	Tr. đồng	350	798	734	91,98	209,71
9.4	Doanh thu lễ hành	Tr. đồng	2.200	687	10.719	1560,26	487,22
9.5	DT địa điểm + thu khác	Tr. đồng	3.100	3.530	3.763	106,60	121,39

Kết quả trên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO.

* Đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh cụ thể:

+ Doanh thu ăn uống

Doanh thu ăn uống đạt 91,69% so với kế hoạch, dịch vụ ăn uống vắng khách do các nguyên nhân:

Kiến trúc thiết kế và trang thiết bị nội ngoại thất nhà hàng đã cũ, nhiều vị trí bị thấm dột, các món ăn còn bộc lộ nhiều hạn chế, chất lượng chưa ổn định, đơn điệu chưa có tính đột phá, sáng tạo trong chế biến và hình thức trình bày dẫn đến việc không giữ được khách hàng truyền thống, doanh thu ăn uống của công ty giảm mạnh, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của công ty.

+ Kinh doanh phòng ngủ

Công suất khai thác sử dụng phòng chỉ đạt 35% công suất, dịch vụ phòng nghỉ vắng khách do các nguyên nhân:

Công ty đã tiến hành sửa chữa cải tạo chống thấm, lắp đặt thêm thang máy mới cho khách sạn Bằng Giang, thời gian cải tạo phá dỡ chống thấm kéo dài, gây tiếng ồn nên trong quá trình sửa chữa, khiến khách lưu trú phàn nàn và nhà thầu liên tục phải dừng thi công, do đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách.

Ảnh hưởng thời tiết mưa bão cực đoan, mưa nhiều trong tháng 6 và 7; hoàn lưu bão số 10,11 gây mưa lớn diện rộng làm ngập lụt nghiêm trọng khiến các dịch vụ bị hoãn hủy.

Hệ thống điện, nước chạy ngầm trong tường thường xuyên bị trục trặc gây mất điện và dò nước ảnh hưởng đến việc cung ứng phòng nghỉ cho khách lưu trú.

+ Kinh doanh lữ hành

Trong năm 2025, kinh doanh lữ hành đạt nhiều kết quả tốt chiếm 42% tổng doanh thu, đặc biệt doanh thu đã vượt 487,2% so với kế hoạch. Được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ của Tổng công ty và các Công ty con, đơn vị trực thuộc Tổng công ty, kinh doanh lữ hành của công ty vượt mức kế hoạch cả năm. Đây cũng là tiền đề quan trọng để tiếp tục phát huy hơn nữa trong việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch trong nước và quốc tế đến với khách hàng, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và hoàn thành tốt hơn nữa các chỉ tiêu trong những năm tiếp theo.

+ Kinh doanh cho thuê địa điểm

Khu vực tầng trệt và xung quanh khách sạn có tổng cộng 27 vị trí cho thuê, trong đó 1/27 vị trí chưa có người thuê, do diện tích chật hẹp, giá thuê cao so với mặt bằng chung.

Do ảnh hưởng của cơn bão số 10, 11 các đối tác/hộ kinh doanh thuê địa điểm tại khách sạn Bằng Giang chịu ảnh hưởng nặng nề; tài sản, trang thiết bị hư hỏng, hoạt động kinh doanh bị đình trệ, công tác khắc phục kéo dài, gây rất nhiều khó khăn cho các đối tác.

Để kịp thời chia sẻ khó khăn và thể hiện tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách đậm tính nhân văn đối với các đối tác/hộ kinh doanh tại khách sạn Bằng Giang. Công ty đã quyết định hỗ trợ miễn giảm 100% tiền thuê tháng 10/2025 cho tất cả các đối tác/hộ kinh doanh đang thuê địa điểm tại khách sạn Bằng Giang, chi phí miễn giảm được bù trừ vào kỳ thanh toán gần nhất.

- Chỉ tiêu nộp ngân sách

Công ty luôn hoàn thành trách nhiệm nộp đúng nộp đủ. Trong năm 2025 nộp ngân sách nhà nước 3.297 trđ đạt 108,85% KH năm. Tiền thuế đất và thuê đất được gia hạn theo Nghị định 82/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ tiêu lợi nhuận

Lợi nhuận không đạt kế hoạch do nguyên nhân chủ yếu:

Để nâng cao chất lượng dịch vụ tăng khả năng cạnh tranh và khắc phục hậu quả do bão lũ gây ra, công ty đã đầu tư mua sắm các trang thiết bị và công cụ dụng cụ (TK 242) đáp ứng yêu cầu sản xuất cụ thể: mua sắm trang bị 02 màn hình led cho hội trường và phòng ăn, mái sếp di động, máy giặt, máy sấy công nghiệp phục vụ giặt là với tổng chi phí: 780 trđ.

Chi phí trích trước (TK242) công cụ dụng cụ giá trị lớn tăng cao, chi phí sửa chữa phát sinh thường xuyên, mua sắm nhiều thiết bị công cụ sản xuất phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tăng so với kế hoạch.

Giá bán sản phẩm 2 loại hình dịch vụ phòng nghỉ và ăn uống nhiều năm nay không tăng nhưng chi phí nguyên vật liệu tăng theo từng năm, từng thời điểm đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh và chỉ tiêu lợi nhuận.

2. Công tác tài chính:

Thường xuyên đôn đốc việc thu nợ đảm bảo cho nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD của công ty.

Rà soát các chi phí và phân tích, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh các khoản chi phí phát sinh cho hợp lý đồng thời loại bỏ, cắt giảm những chi phí không cần thiết.

Thực hiện tốt quy chế tài chính và phát huy hiệu quả chi phí tài chính để quay nhanh vòng vốn mang lại hiệu quả thiết thực cho công ty.

Kiểm tra rà soát lại việc phân loại tài sản, vật kiến trúc, các tài sản không có nhu cầu sử dụng tổ chức thanh lý nhượng bán để có thêm nguồn vốn bổ sung duy trì SXKD.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các hợp đồng dịch vụ với khách hàng nhằm đảm bảo việc thu đúng, thu đủ doanh thu.

Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ, đúng thời gian theo quy định.

3. Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

Trong năm 2025, tuyển mới 06 lao động làm việc tại bộ phận lễ tân, bộ phận hành chính và bộ phận bếp.

Tính đến thời điểm báo cáo tổng số lao động của công ty là 29 người.

Việc quản lý hồ sơ của NLĐ đúng quy định, theo dõi việc nâng lương, ký kết hợp đồng lao động, thực hiện chế độ chính sách cho NLĐ nhằm đảm bảo quyền lợi cho NLĐ.

Tiền lương của NLĐ được trả đầy đủ theo tháng, không có đơn thư khiếu nại, thắc mắc về bậc lương, thu nhập.

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho thuê hội trường Công ty đã đầu tư mua sắm tài sản thiết bị hình ảnh, âm thanh, máy lạnh (màn hình led, màn hình tương tác, âm thanh, điều hoà...) với tổng mức đầu tư gần 500 trđ.

Do ảnh hưởng bão lũ nhiều máy móc thiết bị công ty bị ngập nước hư hỏng nặng không thể sửa chữa khắc phục được máy phát điện, máy giặt công nghiệp, tủ trữ đông... Để kịp thời phục vụ công việc giặt là công ty đã đầu tư mua mới 01 máy giặt, 01 máy sấy công nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc với tổng chi phí: 340 trđ.

Công ty tiến hành cải tạo, sửa chữa khách sạn Bằng Giang hạng mục chống thấm và mua sắm lắp đặt thang máy mới từ nguồn vốn phúc lợi của Công ty mẹ (Tổng công ty Khoáng sản - TKV) với tổng mức đầu tư: 2.805 triệu đồng. Hiện nay công trình đã hoàn thành thi công bàn giao đưa vào sử dụng.

Đánh giá chung:

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, lượng khách hàng sử dụng các loại hình dịch vụ tăng ít, dẫn đến doanh thu thấp, lương người lao động không cao so với mặt bằng chung ở địa phương. Công ty đã cố gắng tìm mọi biện pháp để duy trì hoạt động kinh doanh, bảo toàn vốn, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước cũng như việc đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho người lao động.

PHẦN THỨ HAI

**Mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD và
những biện pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch năm 2026**

I. Các nhân tố ảnh hưởng hoạt động SXKD của công ty năm 2026

Năm 2026, Công ty sẽ tiếp đối diện với nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động kinh doanh dịch vụ, bởi sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và đòi hỏi ngày một đa dạng, yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về sản phẩm dịch vụ và chất lượng dịch vụ của nhà cung cấp.

Dịch vụ cắm trại nghỉ dưỡng tại các cảnh điểm du lịch, homesaty, cắm trại ngoài trời đang là xu thế thu hút giới trẻ và những người có sở thích khám phá, điều này cũng góp phần tác động ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của đơn vị.

II. Các mục tiêu

Từ những nhận định trên Công ty xây dựng các mục tiêu kế hoạch năm 2026 cụ thể sau:

1. Mục tiêu chung

Phát triển thương hiệu, nâng cao uy tín hơn nữa của công ty trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Thu hút khách sử dụng dịch vụ của Công ty bằng cách nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo phong cách riêng biệt, độc đáo.

Nâng cao năng suất lao động, cải thiện tiền lương, nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên Công ty.

2. Mục tiêu cụ thể

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	% so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr. đ	16.800	17.200	102,38
2	Nộp ngân sách	Tr. đ	3.022	2.915	96,46
3	Lợi nhuận	Tr. đ	1.020	309	30,29
4	Tiền lương bình quân	Tr. đ	7,0	7,3	104,28
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr. đ	2.621	2.737	104,42
6	Các sản phẩm chủ yếu				
6.1	DT dịch vụ ăn uống	Tr. đ	7.400	6.500	87,84
6.2	DT dịch vụ phòng nghỉ	Tr. đ	3.750	3.700	98,67
6.3	DT hội trường	Tr. đ	350	350	100,0
6.4	DT lữ hành du lịch	Tr. đ	2.200	3.500	159,09
6.5	DT địa điểm + khác	Tr.đ	3.100	3.150	101,61

III. Các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026

Rà soát các chi phí và phân tích, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh các khoản chi phí phát sinh cho hợp lý đồng thời loại bỏ, cắt giảm những chi phí không cần thiết.

Tăng cường theo dõi giám sát hơn nữa đối với hàng hóa vật tư xuất nhập về công ty, đặc biệt đối với sản phẩm dịch vụ ăn uống hàng ngày; các phòng, bộ phận

phải kết hợp chặt chẽ theo dõi lượng hàng nhập xuất kho theo từng thực đơn đặt hàng của khách. Từ đó quản lý được chặt chẽ chi phí nguyên vật liệu đầu vào nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm được giá thành sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

Bố trí sắp xếp lại lao động trong các ca sản xuất, ca trực phù hợp với điều kiện thực tế lượng khách đến sử dụng dịch vụ nhằm tăng năng suất lao động, hiệu quả sử dụng lao động.

Tổ chức thành công các sự kiện, tour du lịch trong nước và quốc tế cho các đoàn khách Tổng công ty và các đơn vị thành viên, qua đó đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế đến với các đối tác, khách hàng trong và ngoài tỉnh, tạo tiền đề phát triển cho các năm sau.

Quan tâm và chăm lo đến quyền lợi vật chất và tinh thần của người lao động theo quy định pháp luật hiện hành.

Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo chế độ hiện hành của Nhà nước và quy định của công ty về hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, chế độ BHXH, khám sức khỏe định kỳ...

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và ban hành các quy chế, quy trình, quy định nhằm chuẩn hóa các mặt hoạt động của công ty, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến chính sách tiếp thị, khai thác và mở rộng thị trường, chính sách hoa hồng khuyến mại để thu hút khách.

Đoàn kết nội bộ, phát huy tính dân chủ công khai, phát huy vai trò các tổ chức đảng, đoàn thể. Nâng cao ý thức làm chủ tập thể, mọi cổ đông cùng chung sức chung lòng vì sự phát triển của Công ty.

Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua, các phong trào đoàn thể để mọi người cùng tham gia, cùng nhau phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 cùng các giải pháp thực hiện nhằm đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông tham dự ĐH;
- Lưu: VT.

TM. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC



Tạ Quang Thành

Số: 49/BC-HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025,
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 về tình hình hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 với những nội dung như sau:

PHẦN I
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

I. Tình hình chung

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của công ty gặp nhiều khó khăn do từ tháng 6 đến hết tháng 9 mưa nhiều gây thấm dột xuống phòng ăn làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của công ty. Đặc biệt là cơn bão số 9, 10 đã gây ngập lụt tại các điểm du lịch và khu vực trung tâm tỉnh Cao Bằng khiến nhiều đoàn khách phải hoãn, huỷ chương trình du lịch tại Cao Bằng vì vậy cũng ảnh hưởng nhiều đến doanh thu của công ty.

Khách hàng đến sử dụng dịch vụ của Công ty giảm mạnh sau từng năm do nội ngoại thất phòng nghỉ và nhà hàng xuống cấp trầm trọng, không tạo cảm giác thoải mái cho khách hàng.

Công ty vẫn đang khó khăn về tình hình tài chính, việc làm, nguồn nhân lực chất lượng cao.

II. Hoạt động của HĐQT năm 2025 và những kết quả đã đạt được

1. Về nhân sự

Về nhân sự HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban điều hành đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công ty trong giai đoạn hiện nay. Tháng 10/2025, tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 đã miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Lâm Đức Xuân - Trưởng ban Nội chính tỉnh uỷ Cao Bằng, và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với ông Đỗ Văn Thắng - Chánh Văn phòng tỉnh uỷ Cao Bằng.

Tính đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông năm 2026 số lượng và nhân sự vẫn giữ nguyên, gồm ông, bà:



- | | |
|------------------------|--------------------------------|
| + Ông: Nguyễn Văn Viên | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| + Ông: Đỗ Văn Thắng | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| + Ông: Tạ Quang Thành | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| + Ông: Vương Văn Hùng | - Thành viên Hội đồng quản trị |

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu SXKD chính được trình bày và phân tích kỹ trong báo cáo tình hình hoạt động SXKD do Giám đốc công ty báo cáo tại Đại hội.

Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn = 1,6 lần. Theo quy định của Nhà nước và quyết định số 979/QĐ-VIMICO ngày 4/10/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV, Công ty không thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt.

+ Hệ số bảo toàn vốn của công ty là: $15.585\text{tr.đồng}/14.982\text{tr.đồng} = 1$

Công ty đã bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

+ Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2025 là 15.585 triệu đồng.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2025 là 0,45 lần.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị

HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- HĐQT hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy năng lực, trí tuệ và tính độc lập của từng thành viên HĐQT.

- HĐQT đã chuẩn bị đầy đủ chương trình, nội dung, tài liệu, triệu tập và tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2025.

- HĐQT đã bám sát các nội dung để triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai thực hiện, đặc biệt là giám sát thực hiện kế hoạch SXKD, tài chính và đầu tư.

Để hoạt động kinh doanh của công ty được quyết định nhanh chóng, không bỏ lỡ thời cơ nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu thận trọng, các thành viên HĐQT đã chủ động, trách nhiệm, tăng cường giải quyết công việc thông qua hội ý, trao đổi, xin ý kiến bằng văn bản và thư điện tử. Năm qua, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp, nội dung các cuộc họp được các thành viên nghiên cứu kỹ về vấn đề được phân công, thảo luận cụ thể để thống nhất trước khi Chủ tịch HĐQT kết luận. Các nghị quyết, quyết định có sự đồng thuận cao và được công ty nghiêm túc thực hiện.

Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.

Về công tác quản trị doanh nghiệp: HĐQT đã thực hiện quản trị công ty theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế công bố thông tin và các Quy chế, quy định khác đảm bảo lợi ích của công ty và cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để

130
 NG T
 PH
 LỊCH
 SỬNG
 NG G
 AO B
 YIMI
 HAN.

Giám đốc chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý, chỉ đạo, giám sát, thận trọng của HĐQT.

Trong năm không phát sinh bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào được ký kết với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và Người có liên quan.

Tình hình tài chính của công ty vẫn ở tình trạng khó khăn, không có vốn để mở rộng kinh doanh và cải tạo sửa chữa nâng cấp khách sạn làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh và sự phát triển bền vững của công ty. Vốn chủ sở hữu những năm gần đây đã được cải thiện, song vẫn ở mức thấp do còn lỗ lũy kế của những năm trước.

Công tác thu hồi công nợ đã được HĐQT và Ban điều hành đặc biệt quan tâm thường xuyên yêu cầu Ban điều hành đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, nhất là các khoản nợ lâu năm, nợ khó đòi.

4. Mối quan hệ công tác của HĐQT

- Các thành viên HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin kịp thời về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công; thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính đã chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất, tùy theo nội dung cuộc họp, HĐQT đều mời Trưởng phòng nghiệp vụ có liên quan báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát. Mời họp và gửi các tài liệu cuộc họp HĐQT đến các kiểm soát viên theo đúng quy định như đối với thành viên HĐQT, tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của Ban kiểm soát tham dự cuộc họp của HĐQT.

5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc công ty hoạt động dưới sự quản lý, chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty theo đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong hoạt động điều hành Ban Giám đốc đã thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT đồng thời tích cực, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh hàng ngày đảm bảo việc điều hành thông suốt, linh hoạt, hiệu quả.

Với những biến động trong năm 2025 và thực trạng hoạt động của tổ chức bộ máy, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện phân công lại trách nhiệm cho các phòng, bộ phận trên cơ sở phát huy năng lực, trí tuệ cao nhất và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ, tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình.

6. Công tác phối hợp với Ban kiểm soát

Năm 2025, Ban điều hành cung cấp đủ thông tin và các tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty cho Ban kiểm soát để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

7. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

HĐQT đã thường xuyên thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Ban điều hành qua các Nghị quyết, các cuộc họp định kỳ và các buổi làm việc bằng hình thức trực

tuyên qua nhóm zalo; hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động SXKD nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Ban điều hành đã luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành SXKD của công ty. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty cổ phần cũng như các quy chế nội bộ. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát được thực hiện tốt.

8. Những tồn tại hạn chế

Mặc dù HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo Ban Giám đốc đưa ra nhiều giải pháp, biện pháp kịp thời song tình hình kinh doanh của công ty vẫn không đạt được kế hoạch lợi nhuận đề ra và phải dần bù lỗ, đặc biệt không có nguồn tài chính dự phòng dồi dào nên dẫn đến tình trạng thiếu vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

Công tác quản lý điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực hơn nhưng vẫn chưa đạt được sự quyết liệt.

Công tác lập kế hoạch và giao kế hoạch SXKD vẫn chưa bám sát được thực tế, việc phân tích nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch ở một số chỉ tiêu để kịp thời có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp còn chậm.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

I. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026

Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch chi tiết và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 giao.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để thảo luận ra nghị quyết chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành SXKD với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào tình hình công việc thực tế và kết quả SXKD năm 2025, công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % so với TH năm 2025	Tỷ lệ % so với KH năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	17.200	67,15	102,38
2	Nộp ngân sách	Tr. đồng	2.915	88,41	96,24
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	309	51,24	30,29
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	247	40,96	30,27
5	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	2.736	106,04	104,39
6	Lao động SD bình quân	người	31	110,71	110,71

III. Các giải pháp thực hiện

Ngoài việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ; quy định của pháp luật...trong kế hoạch năm 2026 HĐQT đề ra các mục tiêu và định hướng hoạt động như sau:

Chỉ đạo việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông giao.

Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của công ty như dịch vụ ăn uống, phòng nghỉ, lễ hành.

Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động.

Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu kinh doanh như quản lý chất lượng đầu vào nguyên liệu, thực phẩm và chất lượng đầu ra của các món ăn.

Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.

Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

Phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT - Ban Giám đốc trong hoạt động SXKD, thường xuyên giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và của HĐQT.

Tiếp tục rà soát để xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động của công ty làm cơ sở cho công tác quản trị, quản lý, điều hành được chặt chẽ, hạn chế rủi ro cho công ty.

Trên đây là một số kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT báo cáo trước Đại hội. HĐQT mong nhận được ý kiến đóng góp xây dựng của các cổ đông để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

Số: 50/BC-BKS

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Băng Giang Cao Bằng -Vimico.

Căn cứ Báo cáo hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Băng Giang Cao Bằng -Vimico.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của mình theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát (viết tắt là BKS) đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2025. Dưới đây thay mặt BKS tôi xin báo cáo Đại hội các nội dung sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về nhân sự:

Nhân sự của Ban kiểm soát năm 2025 số lượng 03 người gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Anh, Trưởng phòng Tài chính Đảng, VPTU, Trưởng ban.
- Ông: Nguyễn Lệnh An, Chuyên viên phòng Tài chính Đảng, VPTU, Thành viên.
- Bà: Đào Thị Vân Anh, Phó TP.TCKT TCty khoáng sản TKV, Thành viên.

Các thành viên BKS đều độc lập, không giữ các chức vụ quản lý, không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty

Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua và ban hành làm cơ sở, căn cứ cho các hoạt động của Ban.

Trong quá trình hoạt động BKS đã phân công nhiệm vụ từng thành viên để thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông, xem xét đánh giá hoạt động điều hành của HĐQT, Ban giám đốc, các cán bộ lãnh đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, thẩm định Báo cáo tài chính.

2. Hoạt động của BKS năm 2025

Trong năm 2025 BKS tiến hành các hoạt động sau:



- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT để ban hành một số nghị quyết liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh và công tác tài chính 9 tháng đầu năm 2025. Qua kiểm tra đã chỉ ra những mặt còn hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện và đã đề nghị công ty khắc phục các hạn chế mà Ban kiểm soát đã nêu.

- Xem xét, kiểm tra báo cáo trước kiểm toán và kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty do Công ty TNHH Kiểm toán BDO thực hiện.

- Ban kiểm soát luôn giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, điều lệ Công ty đã ban hành. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ BKS đã được Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năm 2025 BKS không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, Công ty đã đạt được kết quả như sau:

STT	Sản phẩm	Đơn vị	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ (%)
a	b	c	1	2	3=2/1
1	Tổng Doanh thu	Tr.đ	16.800	25.614,2	1,52
2	Tổng chi phí	Tr.đ	15.780	25.010,9	1,58
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.020	603,4	0,59
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	3.029	2.807,2	0,93
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	2.621	2.579,8	0,98
6	Tiền lương bình quân/tháng	Tr.đ/ng/th	7	7,4	1,05

Như vậy các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện trong năm 2025 như doanh thu, chi phí đều vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 59% kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính đến 31/12/2025

Tình hình tài chính đến 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán BDO (Chi tiết tại tài liệu ĐHĐCĐ và CBTT).

- Tổng tài sản là 22.631 triệu đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 8.977 triệu đồng, tài sản dài hạn 13.654 triệu đồng. Hàng tồn kho 104 triệu đồng giảm 0,105 so với đầu năm do xử lý hàng tồn kho và không để trữ thực phẩm đông lạnh.

- Nợ phải trả là 7.045 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn 5.401 triệu đồng, nợ dài hạn 1.644 triệu đồng.

0013
CÔNG
CỔ P
DUL
HƯC
BẮNG
CÁC
VI
LUC PH

- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn: 1.545 triệu đồng là doanh thu cho thuê mặt bằng kinh doanh

- Quỹ Khen thưởng phúc lợi là 2.055 triệu đồng

- Phải trả dài hạn khác là: 1.176 triệu đồng là tiền ký cược, ký quỹ thuê mặt bằng và tiền lãi vay tại ngân hàng Thương mại cổ phần PTNT, CN Cao Bằng (đầu tư XD khách sạn Bằng Giang).

- Vốn chủ sở hữu là 15.585 triệu đồng; hệ số nợ phải trả/vốn chủ là 0,45.

- Kết quả kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận): đã nêu ở trên.

- Lưu chuyển tiền tệ: Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 là 1.874tr đồng; từ hoạt động đầu tư là -745trđồng.

* Qua xem xét thẩm định Báo cáo tài chính từng năm, Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 do Công ty CPDL và TM Bằng Giang Cao Bằng đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán BDO. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày cuối năm tài chính, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

III. ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC BỘ PHẬN QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban điều hành công ty:

- Hội đồng quản trị Công ty đã định hướng, chỉ đạo giám sát tình hình triển khai các chủ trương, nghị quyết, quyết định hỗ trợ ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo đổi mới công tác quản trị điều hành và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty cho phù hợp. Trong năm đã tiến hành đều đặn các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của công ty.

- Năm 2025 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin, văn bản, báo cáo và các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành công ty. BKS không phát hiện dấu hiệu sai phạm trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý công ty. Các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành công ty đã tuân thủ các quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban và quy định của Pháp luật.

IV. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2025

1. Nhận xét chung

- Thông qua kết quả kiểm soát năm 2025 tại Công ty Công ty CP DL và TM Bằng Giang Cao Bằng - Vimico, công tác quản lý, tổ chức và điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và hạch toán kế toán, quản lý lao động, tiền lương và các mặt quản lý khác năm 2025 của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

004
 . TY
 HẠN
 CH
 NG
 GI
 BÀN
 VIC
 N-T

- HĐQT và Ban điều hành công ty đã chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty đúng Pháp luật Nhà nước, tuân thủ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban điều hành công ty. Các cuộc họp của HĐQT mỗi quý 01 lần có số thành viên tham dự đúng như Điều lệ Công ty đề ra.

- HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã tích cực, chỉ đạo sát sao mọi hoạt động SXKD. Đảm bảo thu nhập cho người lao động và đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty không đạt được kế hoạch theo nghị quyết đã đề ra.

2. Kiến nghị

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

BKS có một số kiến nghị như sau:

- Cần phát huy hơn nữa sự phối hợp giữa các thành viên Ban Kiểm soát với nhau, giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các phòng ban Công ty.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành của công ty.

- Đẩy mạnh việc gia tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh nhằm tăng trưởng lợi nhuận sau thuế để giảm số lỗ lũy kế, góp phần bảo toàn vốn cho Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết bị của khách sạn để bảo đảm an toàn, tiện nghi và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

- Đề nghị Ban giám đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo rà soát tình hình công nợ phải thu và đòi nợ kịp thời, công nợ phải trả tồn tại từ nhiều năm trước chủ động đề xuất hướng xử lý.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động SXKD của Công ty, BKS xin đề ra Kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

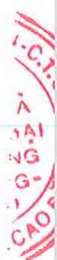
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý.

- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành.

- Xem xét việc ký kết và thực hiện quy chế trả lương và các quy chế khác theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra tài chính năm 2026



- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập. Đồng thời thực hiện thẩm định BCTC định kỳ (quý/bán niên/năm) của Công ty.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Ngọc Anh



Số: 51/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-CTBG ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO;

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua BCTC năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính

Trình ĐHĐCĐ thông qua BCTC năm 2025 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Bảng cân đối kế toán

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối năm 31/12/2025	Số đầu năm 01/01/2025
I	Tổng tài sản	đồng	22.631.735.236	21.562.120.324
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	8.977.682.110	8.009.653.440
2	Tài sản dài hạn	đồng	13.654.053.126	13.552.466.884
II	Tổng nguồn vốn	đồng	22.631.735.236	21.562.120.324
1	Nợ phải trả	đồng	7.045.933.944	6.579.711.510
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	15.585.801.292	14.982.408.814
	Tr.đó: Vốn điều lệ	đồng	18.000.000.000	18.000.000.000
	LNST chưa phân phối	đồng	603.392.478	351.159.547

1.2. Kết quả SXKD



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	25.614	15.036
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	603	351
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	603	351

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2025: 603.392.478đ

Do Công ty đang lỗ lũy kế 3.144.976.146đ nên không thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ.

3. Phương án chi trả cổ tức năm 2025, kế hoạch cổ tức năm 2026.

Do Công ty đang lỗ lũy kế là 3.144.976.146đ nên không thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2025 và năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Viên



Số: 53/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả thực hiện chi trả lương quản lý, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-CTBG ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị xin báo cáo việc thực hiện chi trả lương quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Kết quả thực hiện chi trả lương quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2025

1.1. Thực hiện chi trả lương quản lý năm 2025

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2025	TH năm 2025
1	Giám đốc	1	179.484.000đ	158.454.000đ
2	Phó Giám đốc	1	170.820.000đ	150.430.000đ
Tổng cộng			350.304.000đ	308.884.000đ

Việc chi trả lương cho quản lý năm 2025 thấp hơn so với kế hoạch là do từ tháng 1 đến tháng 5 công ty chi trả lương theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và từ tháng 6 đến tháng 12 công ty chi trả lương theo quyết định số 1144/QĐ-Vimico ngày 18/11/2024 về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương công ty mẹ - Tổng công ty khoáng sản - TKV.

1.2. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ nghị quyết số 72/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Công ty chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS bằng 50% kế hoạch năm cụ thể:

T	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
2	Thành viên HĐQT	13.430.000	3	20	2.686.000	96.696.000

3	Trưởng ban kiểm soát	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
4	Thành viên ban kiểm soát	12.668.000	2	20	2.534.000	60.816.000
Tổng cộng						229.296.000

$$229.296.000đ \times 50\% = 114.648.000$$

Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng./.

Tương ứng:

Tt	Chức danh	KH Phụ cấp cả năm (đ)	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (%)	Thực hiện chi trả (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	35.892.000	1	50	17.946.000
2	Thành viên HĐQT	96.696.000	3	50	48.384.000
3	Trưởng ban kiểm soát	35.892.000	1	50	17.946.000
4	Thành viên ban kiểm soát	60.816.000	2	50	30.408.000
Tổng cộng					114.648.000

2. Kế hoạch chi trả lương quản lý, thù lao HĐQT, BKS năm 2026

2.1. Kế hoạch chi trả lương quản lý năm 2026

Chức danh	Số người	KH năm 2026
Giám đốc	1	192.000.000đ
Phó Giám đốc	1	183.000.000đ
Tổng cộng		375.000.000đ

2.2. Đề xuất mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-VIMICO ngày 18/11/2024 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Hội đồng quản trị dự thảo mức phụ cấp bằng 20% mức lương tháng áp dụng cho các chức danh chuyên trách tương ứng (Chủ tịch HĐQT tương ứng Giám đốc, Thành viên HĐQT tương ứng Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát tương ứng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát tương ứng Kế toán trưởng) như sau:

T	Chức danh	Mức lương đ/tháng	Số lượng (người)	Mức phụ cấp (% mức lương tháng)	Tiền PC tháng (đ/tháng)	Phụ cấp cả năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
2	Thành viên HĐQT	13.430.000	3	20	2.686.000	96.696.000
3	Trưởng ban kiểm soát	14.957.000	1	20	2.991.000	35.892.000
4	Thành viên ban kiểm soát	12.668.000	2	20	2.534.000	60.816.000
Tổng cộng						229.296.000

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức chi trả thực tế sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Viên



Số: 54/TTr - BKS

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2026
và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-CTBG ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua việc Lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2026, cụ thể như sau:

Tiêu chí: Công ty Kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán cho năm 2026 của Bộ tài chính, có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 chấp thuận và ủy quyền cho Ban điều hành Công ty phối hợp với Ban kiểm soát Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Ngọc Anh

Số: 55/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA VIỆC HUỖ TƯ CÁCH CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ HUỖ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN HỆ THỐNG UPCOM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ công văn số 1474/UBCK-GSDC ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc rà soát công ty đại chúng đối với DNNN và công ty con của DNNN đang thực hiện niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

Ngày 02/11/2020, Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 64/2020/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán cho Công ty cụ thể:

- Tổ chức đăng ký: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO.
- Tên tiếng Anh: VIMICO - Cao Bang Bang Giang Travel And Trading Joint Stock Company.
- Trụ sở chính: Số 001 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (nay là số 001, phố Kim Đồng, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng).
- Điện thoại: 02063.955.789
- Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4800130044 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 01/9/2008, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 07/9/2019 (nay cấp thay đổi lần thứ sáu ngày 06/8/2024).

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO.

- Mã chứng khoán: BCV

- Mã ISIN: VN000000BCV4.

- Mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký: 1.800.000 cổ phiếu (Một triệu tám trăm nghìn cổ phiếu).

- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 18.000.000.000 (Mười tám tỷ đồng).

- Hình thức đăng ký: Ghi sổ.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam nhận lưu ký cổ phiếu BCV từ ngày 03/11/2020.

Tính đến hết năm 2025, vốn điều lệ của Công ty là 18 tỷ đồng, từ ngày 01/9/2008 đến nay không tăng vốn điều lệ do các cổ đông và các nhà đầu tư không đầu tư góp vốn vào công ty. Tổng số cổ đông là 105 cổ đông (trong đó 02 cổ đông là tổ chức, 103 cá nhân). Vốn chủ sở hữu giảm do Công ty đang lỗ lũy kế là 3,1 tỷ đồng (số liệu tính đến ngày 31/12/2025).

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 11 của Luật số 56/2024/QH15, Công ty không đáp ứng đủ điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc huỷ tư cách công ty đại chúng và huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống Upcom.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Viên



Số: 56/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua miễn nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-CTBG ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ công văn số 337-CV/TU ngày 25/2/2026 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về việc đề ông Đỗ Văn Thắng, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ, Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra Tỉnh uỷ, nguyên Chánh văn phòng Tỉnh uỷ thôi thực hiện nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Giới thiệu ông Lê Văn Miều, Tỉnh uỷ viên, Chánh văn phòng tỉnh uỷ làm đại diện phần vốn của Tỉnh uỷ để tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico, nhiệm kỳ 2023 - 2028 .

Căn cứ công văn số 380-CV/TU ngày 16/3/2026 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về việc đề ông Nguyễn Lệnh An, chuyên viên phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh uỷ thôi nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico, nhiệm kỳ 2023 - 2028, giới thiệu bà Nông Kiều Trang, chuyên viên phòng Quản trị, Văn phòng Tỉnh uỷ tham gia thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico, nhiệm kỳ 2023 - 2028.



Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát với các đồng chí trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Viên



Số: 58/TTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2023 - 2028)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-CTBG ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ công văn số 337-CV/TU ngày 25/2/2026 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO nhiệm kỳ 2023 - 2028;

Căn cứ công văn số 380-CV/TU ngày 16/3/2026 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO nhiệm kỳ 2023 - 2028;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ - VIMICO ngày 06/4/2026 của Tổng công ty khoáng sản - TKV về việc thay đổi người đại diện quản lý phần vốn và Người đại diện của Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội phương án bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2023 - 2028) như sau:

I. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

+ Số lượng bầu thay thế: 02 người

1. Thông tin thành viên được đề cử bầu tại Đại hội

Họ và tên: Lê Văn Miều

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 30/11/1977

Nơi sinh: Xã Giao Minh, tỉnh Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm chuyên ngành Địa lí; Thạc sĩ Địa lí

học



Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/2000-9/2001	- Giáo viên Trường Trung học Sư phạm Cao Bằng - Ủy viên BCH Đoàn Trường Trung học Sư phạm Cao Bằng
10/2001-10/2004	- Giảng viên Trường Trung học Sư phạm tỉnh Cao Bằng - Ủy viên BCH Đoàn Trường, Bí thư Liên chi đoàn Khoa Xã hội, Trường Cao Đẳng sư phạm tỉnh Cao Bằng
11/2004-09/2008	- Giảng viên Trường Trung học Sư phạm tỉnh Cao Bằng - Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên BCH Tỉnh đoàn Cao Bằng, Bí thư Đoàn Trường Cao Đẳng sư phạm tỉnh Cao Bằng
10/2008-10/2010	- Giảng viên, Ủy viên BCH Đảng bộ, tham gia học cao học tại Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên
11/2010-12/2011	- Giảng viên, Phó Trưởng phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học, Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Cao Bằng - Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư Đoàn Trường Cao Đẳng sư phạm tỉnh Cao Bằng
01/2012-05/2014	- Phó Trưởng phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng - Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Khối Văn phòng 1, Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng (Từ 02/2013 đến 3/2015)
06/2014-05/2015	- Trưởng phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng
06/2015-10/2017	- Chánh Văn phòng Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng
11/2017-20/01/2021	- Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Cao Bằng - Ủy viên BCH Đảng bộ Sở Nội vụ, Chủ tịch Công đoàn Sở Nội vụ, Bí thư Chi bộ Ban thi đua khen thưởng tỉnh Cao Bằng
21/01/2017-8/2022	- Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng - Ủy viên BCH Đảng bộ Sở Nội vụ, Bí thư Chi bộ Ban thi đua khen thưởng tỉnh Cao Bằng
09/2022-13/11/2023	- Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, Chủ tịch Công đoàn Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (3/2024)
14/11/2023-12/2025	- Phó Trưởng ban Thường trực Bí thư Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (từ tháng 3/2024) - Ủy viên BTV Đảng ủy, kiêm Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy các cơ quan (từ tháng 02/2025)
	- Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng



01/2026 đến nay

- Chánh Văn phòng Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh Cao Bằng

2. Bầu thành viên Ban kiểm soát

+ Số lượng bầu thay thế: 01 người

+ Thông tin thành viên được đề cử bầu tại Đại hội

Họ và tên: Nông Kiều Trang

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Nùng

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 31/10/1978

Nơi sinh: Phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/2000 - 02/2010	- Công chức Tài chính - Kế toán, Ủy ban nhân dân xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
03/2010 - 12/2014	- Kế toán viên, Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng - Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn cơ sở - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng
01/2015 - 03/2018	- Kế toán trưởng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng
04/2018 - 12/2022	- Kế toán trưởng, Sở Khoa học và Công nghệ. Ủy viên ủy ban kiểm tra Công đoàn cơ sở - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng
01/2023 - 02/2023	- Kế toán viên, phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng
03/2023 đến nay	- Chuyên viên, phòng Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VP, HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Viên



Số: 74/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 08 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-CTBG ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ - VIMICO ngày 06/4/2026 của Tổng công ty khoáng sản - TKV về việc thay đổi người đại diện quản lý phần vốn và Người đại diện của Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thông qua việc ông Nguyễn Văn Viên thôi tham gia Hội đồng quản trị và từ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO nhiệm kỳ 2023-2028 theo đề nghị của cổ đông Tổng công ty khoáng sản - TKV.

2. Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu ông Đặng Xuân Tuyên - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty khoáng sản - TKV - giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO nhiệm kỳ 2023-2028, thay thế ông Nguyễn Văn Viên.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Viên

Số: 57/TTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-CTBG ngày 28/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty;

Sau khi rà soát các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký, công ty nhận thấy một số ngành, nghề kinh doanh đã có sự thay đổi về nội dung và mã ngành theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Để đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với quy định hiện hành trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua Danh mục các ngành, nghề kinh doanh của công ty sau khi sửa đổi, cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo, gồm:

ST T	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
5	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
6	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
7	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
8	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
10	In ấn	1811
11	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
13	Xây dựng nhà để ở	4101
14	Xây dựng nhà không để ở	4102
15	Xây dựng công trình điện	4221
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222



17	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19	Xây dựng công trình thủy	4291
20	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22	Phá dỡ	4311
23	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
26	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
27	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
30	Bán buôn thực phẩm	4632
31	Bán buôn đồ uống	4633
32	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
33	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
34	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
35	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
36	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
37	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663
38	Bán buôn tổng hợp	4690
39	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn	4711
40	Bán lẻ tổng hợp khác	4719
41	Bán lẻ lương thực	4721
42	Bán lẻ thực phẩm	4722
43	Bán lẻ đồ uống	4723
44	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4724
45	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
46	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
47	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4761
48	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao	4762
49	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
50	Vận tải hành khách đường sắt	4911
51	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
52	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
53	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
54	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

300
 3TY
 HÂN
 CH V
 IG M
 3IANG
 ANG
 CO
 T.CAO

55	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
56	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
57	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
58	Bốc xếp hàng hóa	5224
59	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
60	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
61	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
62	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú	5530
63	Cơ sở lưu trú khác	5590
64	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
65	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
66	Dịch vụ ăn uống khác	5629
67	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
68	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống	5640
69	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
70	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
71	Quảng cáo	7310
72	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
73	Cho thuê xe có động cơ	7710
74	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
75	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
76	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
77	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
78	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm	7810
79	Cung ứng lao động tạm thời	7821
80	Đại lý lữ hành	7911
81	Điều hành tua du lịch	7912
82	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
83	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
84	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
85	Dịch vụ đóng gói	8292
86	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
87	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
88	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
89	Sửa chữa, bảo dưỡng giày, dép, hàng da và giả da	9523
90	Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
91	Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
92	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610

93	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác	9622
94	Dịch vụ spa và xông hơi	9623
95	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690

*Tổng số ngành nghề kinh doanh của công ty sau rà soát: 95 ngành nghề, cụ thể:
Bỏ 10 ngành nghề không tồn tại trên hệ thống, gồm các mã ngành nghề: 4741, 4742, 4669, 4791, 4799, 6820, 7830, 9511, 9512, 9620.

Bỏ 5 ngành nghề không đăng ký kinh doanh theo giấy phép ĐKKD cũ, gồm các mã ngành nghề: 2592, 4211, 4212, 4763, 9630.

Đăng ký bổ sung mới 06 ngành nghề, gồm các mã ngành nghề: 5520, 5530, 5640, 9622, 9623, 9690.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Viên



BẢNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Stt	Tên ngành, mã ngành cũ	Tên ngành, mã ngành mới
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (1104)	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (1105)
2	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (2592)	2592 Bỏ không đăng ký tiếp
3	Sửa chữa thiết bị điện (3314)	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện (3314)
4	Xây dựng công trình đường sắt (4211)	4211 Bỏ không đăng ký tiếp
5	Xây dựng công trình đường bộ (4212)	4212 Bỏ không đăng ký tiếp
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng (4329)	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (4329)
7	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (4661)	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (4661)
8	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (4662)	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (4662)
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (4663)	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (4663)
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4669)	Không còn tồn tại hệ thống
11	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo trong lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4711)	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn (4711)
12	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4719)	Bán lẻ tổng hợp khác (4719)
13	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (4721)	Bán lẻ lương thực (4721)
14	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (4722)	Bán lẻ thực phẩm (4722)
15	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (4723)	Bán lẻ đồ uống (4723)
16	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (4724)	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (4724)
17	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (4741)	Không còn tồn tại hệ thống
18	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (4742)	Không còn tồn tại hệ thống
19	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (4752)	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (4752)
20	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được



	trong các cửa hàng chuyên doanh (4759)	phân vào đầu (4759)
21	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (4761)	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (4761)
22	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh (4763)	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao (4763) Bỏ ko đăng ký tiếp
23	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (4781)	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác (4781)
24	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (4791)	Không còn tồn tại trên hệ thống
25	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu (4799)	Không còn tồn tại trên hệ thống
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (5510)	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự (5510)
27		Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác (5520) bỏ sung
28		Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú (5530) bỏ sung
29		Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống (5640) bỏ sung mới
30	Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất (6820)	Không còn tồn tại trên hệ thống
31	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (7810)	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm (7810)
32	Cung ứng lao động tạm thời (7820)	Cung ứng lao động tạm thời (7821)
33	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (7830)	Không còn tồn tại trên hệ thống
34	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	Hoạt động liên quan đến du lịch khác (7990)
35	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (9511)	Không còn tồn tại trên hệ thống
36	Sửa chữa thiết bị liên lạc (9512)	Không còn tồn tại trên hệ thống
37	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (9521)	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (9521)
38	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (9522)	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình (9522)
39	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da (9523)	Sửa chữa, bảo dưỡng giày, dép, hàng da và giả da (9523)
40	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (9524)	Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (9524)

41	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đầu (9529)	Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đầu (9529)
42	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (9610)	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú (9610)
43	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú (9620)	Không còn tồn tại trên hệ thống
44		Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác (9622) Bổ sung mới
45		Dịch vụ spa và xông hơi (9623) Bổ sung mới
46	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (9630)	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ và các dịch vụ liên quan (9630) Bổ không đăng ký tiếp
47	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (9630)	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác (9690) Bổ sung mới

Số: 59/TTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-CTBG ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO xem xét, thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu.

Nội dung sửa đổi: Mục 1, Điều 2; mục 6, Điều 2; Mục 2, Điều 4; Mục 3, Điều 14; Khoản 6, Điều 26; Điểm n, khoản 3, Điều 27; Điểm b, khoản 4, Điều 35; Mục 1, Điều 62 .

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu của công ty kèm theo tờ trình này.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Viên



NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chương, Điều	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi
Mục 1, Điều 2	1. Tên công ty - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BÀNG GIANG CAO BÀNG - VIMICO - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIMICO - CAO BANG BANG GIANG TRAVEL AND TRADING JOINT STOCK COMPANY. - Tên Công ty viết tắt: BANGGIANG JSC	1. Tên công ty - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BÀNG GIANG - VIMICO - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIMICO - BANG GIANG TRAVEL AND TRADING JOINT STOCK COMPANY. - Tên Công ty viết tắt: BANGGIANG JSC
Mục 6, Điều 2	- Địa chỉ trụ sở chính: Số 001, Phố Kim Đồng, Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bàng, tỉnh Cao Bàng - Điện thoại: 0206.3853431 - E-mail: banggiang.tkv@gmail.com - Website: ksbanggiangcaobang.com.vn	- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01, Phố Kim Đồng, Phường Thực Phán, tỉnh Cao Bàng - Điện thoại: 0206.3853431 - E-mail: banggiang.tkv@gmail.com - Website: ksbanggiangcaobang.com.vn
Mục 2, Điều 4	2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Theo danh mục ngành nghề kinh doanh cũ kèm theo	2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Theo danh mục ngành nghề kinh doanh mới kèm theo
Mục 3, Điều 14	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp,



	<p>chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;</p> <p>đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;</p> <p>đ) Bầu thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện khuyết thiếu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (nhưng số lượng thành viên còn lại vẫn trên mức tối thiểu theo quy định của pháp luật) nếu ngày sự kiện phát sinh này cộng (+) 30 ngày chưa tới ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. Nếu ngày sự kiện phát sinh này cộng (+) 30 ngày vượt quá ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên thì thành viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử sẽ tham gia ứng cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
<p>Bỏ Khoản 6, Điều 26</p>	<p>6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p>6- Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>

<p>Điểm n, khoản 3, Điều 27</p>	<p>n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ <u>10% đến dưới 35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ trên <u>20%</u> đến dưới <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>
<p>Điểm b, khoản 4, Điều 35</p>	<p>b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc; Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị không vượt quá <u>10%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán. Hoặc không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính và thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ này, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc; Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị không vượt quá <u>20%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán. Hoặc không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính và thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ này, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>
<p>Mục 1, Điều 62</p>	<p>1. Bản Điều lệ này gồm XXI Chương và 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần du lịch và thương mại Bàng Giang Cao Bàng - Vimico nhất trí thông qua ngày <u>25</u> tháng 4 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>1. Bản Điều lệ này gồm XXI Chương và 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần du lịch và thương mại Bàng Giang Cao Bàng - Vimico nhất trí thông qua ngày <u>24</u> tháng 4 năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>

Số: 60/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Để có cơ sở pháp lý phục vụ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Nội dung sửa đổi: Mục 1, Điều 2; Điểm n, mục 3, Điều 9.

Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị sửa đổi, bổ sung của công ty kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Viên

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ



Chương, Điều	Quy chế cũ	Quy chế mới
<p>Mục 1, Điều 2</p>	<p>“Công ty” là Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bàn Giang Cao Bằng - Vimico, giấy chứng nhận đăng ký công ty số 4800130044 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp thay đổi lần thứ tư ngày 07/9/2019, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng ngày 24/9/2020.</p>	<p>“Công ty” là Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bàn Giang Cao Bằng - Vimico, giấy chứng nhận đăng ký công ty số 4800130044 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp thay đổi lần thứ sáu ngày 06/8/2024, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng ngày 24/9/2020.</p>
<p>Điểm n, mục 3, Điều 9</p>	<p>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán. Quy định này không áp dụng với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 15 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ trên 20% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán. Quy định này không áp dụng với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm p, Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp.</p>